

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THÚY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Thúy Sơn, ngày 26 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chuyển đổi số

Thực hiện công văn số 2515/UBND-VHTT ngày 19/9/2023 của UBND huyện Ngọc Lặc V/v kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2023.UBND xã Thúy Sơn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình triển khai quán triệt

1, Việc ban hành các văn bản Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã Thúy Sơn, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã tập trung chỉ đạo, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số cấp xã theo quy định tại Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Đảng ủy ban hành kế hoạch số 45-KH/ĐU về Hành động thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Thúy Sơn

UBND xã ban hành:

- Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch UBND xã Thúy Sơn Về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Thúy Sơn;
- Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của Chủ tịch UBND xã Thúy Sơn Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Thúy Sơn;
- Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 Về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 về Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của UBND xã Thúy Sơn.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong công tác xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về hiện đại hóa nền hành chính của địa phương trong chương trình tổng thể cải cách hành chính theo từng giai đoạn 2022-2025 và hàng năm; tích cực triển khai thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan UBND xã.

Triển khai cho cán bộ, công chức, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng thôn và tuyên truyền cho doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị đóng chân trên

địa bàn và nhân dân tham gia kênh Zalo Chuyển đổi số quốc gia, cài đặt các phần mềm ứng dụng như sổ khám sức khỏe điện tử, bảo hiểm xã hội (VssID), phòng chống Covid-19, định danh thông tin cá nhân (VneID), cài đặt các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, 10/10 thôn trên địa bàn xã đã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng với số lượng 24 thành viên. Đến nay, Tổ Công nghệ số cộng đồng đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc tham gia chuyển đổi số, đặc biệt là thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực thiết yếu như giáo dục, y tế, thanh toán tiền điện.

2. Công tác triển khai quán triệt và tuyên truyền.

UBND xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các chương trình, kế hoạch, Nội dung triển khai về chuyển đổi số của tỉnh, huyện; những khái niệm cơ bản, tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của chuyển đổi số; sự cần thiết phải chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Hình thức tuyên truyền: trên hệ thống truyền thanh, xây dựng tin bài về chuyển đổi số, với số lượt phát 02 lần/tháng; đăng tải tin bài và các văn bản liên quan về chuyển đổi số trên Trang Thông tin điện tử của xã; đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, mở các buổi tư vấn, hướng dẫn nhân dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trên các lĩnh vực.

Đối với các thôn đẩy mạnh triển khai công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, hướng dẫn cho nhân dân kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

II- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu:

1. Đánh giá mức độ đạt theo các chỉ tiêu, nội dung về chính quyền số:

+ Chỉ tiêu đạt: 1.2; 1.2; 1.3; 1.4; 1.6; 1.9; 1.10; 1.11

2. Đánh giá mức độ đạt theo các chỉ tiêu, nội dung về kinh tế số:

+ Chỉ tiêu đạt: 2.1; 2.2; 2.3;

+ Chỉ tiêu không hoàn thành: 2.4; 2.6

3. Đánh giá mức độ đạt theo các chỉ tiêu, nội dung về xã hội số:

+ Chỉ tiêu đạt: 3.1; 3.3; 3.4; 3.5

+ Chỉ tiêu không hoàn thành: 3.2; 3.5

4. Đánh giá mức độ đạt theo các chỉ tiêu, nội dung về hạ tầng nền tảng số:

+ Chỉ tiêu đạt: 4.1; 4.2 4.3; 4.4; 4.6; 4.7; 4.8

+ Chỉ tiêu không hoàn thành: 4.5

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi trội về Chuyển đổi số của đơn vị

1.1. Đánh giá chung thuận lợi, khó khăn, tồn tại

* *Thuận lợi.*

Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ cơ quan UBND xã, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp luôn được quan tâm và phát triển đồng bộ. UBND xã đang sử dụng rộng rãi các phần mềm ứng dụng dùng chung và phần mềm chuyên ngành;

Người dân trên địa bàn có dân trí cao nên việc triển khai các nội dung về chuyển đổi số được nhân dân, hưởng ứng và tham gia.

Đội ngũ cán bộ, công chức của xã trẻ, năng động, có kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin trong khai thác, tra cứu, tìm kiếm thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ Công nghiệp 4.0.

Tập thể Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội của Xã đoàn kết thống nhất, tập trung sức mạnh tập thể, sát sao lãnh chỉ đạo để thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu về chuyển đổi số theo quy định của cấp trên.

*** Khó khăn.**

Nguồn kinh phí của xã còn hạn chế nên chưa bố trí nguồn kinh phí riêng cho hoạt động và đầu tư trang thiết bị đồng bộ phục vụ công tác chuyển đổi số.

Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp tham gia giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích chưa nhiều.

*** Tồn tại:**

UBND xã chưa có cán bộ, công chức có trình độ, chuyên môn về Công nghệ thông tin.

1.2. Đánh giá chung kết quả đạt được.

*** Về phát triển Chính quyền số.**

Đến nay, 100% cán bộ, công chức UBND xã sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của Tỉnh, thực hiện tạo lập, xử lý, ký số, ban hành văn bản trên phần mềm TDOFFICE đúng quy trình; thực hiện tiếp nhận, giải quyết Thủ tục hành chính phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử thông qua phần mềm Một cửa điện tử; Thực hiện kết thúc nhiệm vụ do UBND Huyện, Chủ tịch UBND Huyện giao đảm bảo đúng thời gian quy định và chất lượng văn bản trên phần mềm Theo dõi nhiệm vụ của Huyện; Thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc; Tăng cường sử dụng các phần mềm chuyên ngành như chứng thực điện tử, quản lý thông tin hộ tịch, bảo trợ xã hội.

Trang Thông tin điện tử của xã hoạt động hiệu quả, cung cấp đầy đủ thông tin đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Cung cấp các văn bản chỉ đạo điều hành, tình hình kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh của xã đảm bảo theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin, cung cấp thông tin chung, các hoạt động thuộc các hoạt động của xã đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin của người dân trong và ngoài địa bàn.

100% Lãnh đạo của xã tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số do Bộ Thông tin & Truyền thông tổ chức và đều đạt kết quả hoàn thành tốt sau khóa đào tạo.

100% Tổ công nghệ số cộng đồng của xã và Thôn đã tham gia chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số do Sở Thông tin & Truyền thông tổ chức.

*** Về phát triển kinh tế số**

UBND xã thực hiện tuyên truyền, triển khai các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về các chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp trong việc chuyển đổi số, đặc biệt như Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 -2025; Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021 của Bộ Thông tin & Truyền thông về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 – 2026. Các Doanh nghiệp trên địa bàn xã đều ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và thanh toán điện tử. Tình hình hoạt động mạng lưới bưu chính, viễn thông ổn định; chất lượng dịch vụ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

UBND Xã tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của Xã nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

*** Về phát triển xã hội số.**

Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối Internet đã được phủ trên địa bàn xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được tuyên truyền, phổ biến về sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ thiết yếu và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng.

*** Tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số.**

Tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức đến người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức về sử dụng dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã biết và sử dụng.

Một số kết quả đạt được trong các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số:

* Về lĩnh vực y tế: Đã triển khai xong hệ thống phần mềm quản lý khám chữa bệnh, nâng cao hiệu quả về quản lý chuyên môn, công tác khám chữa bệnh và thanh toán BHYT cho các bệnh viện.

* Về kiến tạo thể chế số: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành 23 văn bản để triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

* Về hạ tầng số; Hạ tầng mạng truyền dẫn cấp quang cung cấp dịch vụ internet cố định băng rộng và dịch vụ truy nhập internet 3G, 4G được phủ đến 100% dân cư trong toàn xã, Hiện đã triển khai 6 trạm phát sóng của các nhà mạng (Trạm BTS). Tỷ lệ dùng điện thoại thông minh trên toàn xã đạt 88%.

* Về an toàn thông tin: bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin Chính quyền số đã được kết nối, chia sẻ giám sát, chia sẻ thông tin về mã độc cho UBND huyện Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia theo quy định. tính đến tháng 9/2023, không có sự cố tấn công mạng; 100% (20/20) hệ thống thông tin của các cơ quan UBND được phê duyệt theo cấp độ 1, 100% hệ thống thông tin trong cơ quan được triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

* Về chính quyền số: Về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Tính đến tháng 9/2023, Công an xã phối hợp các đơn vị liên quan gấp rút, quyết liệt triển khai kết nối, khai thác dữ liệu dân cư cho 1.843 hộ, đạt 100%.

* Về Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành: Tính đến ngày 26 tháng 9/2023 số văn bản đến là 2.053, văn bản đi 1.270 văn bản đạt tỷ lệ ký số 100%.

2. Đánh giá đối với các nội dung không hoàn thành

*** Kinh tế số**

Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn ít, chủ yếu là nhỏ lẻ nên việc tiếp cận ứng dụng chuyển đổi số chưa được nhanh, kịp thời.

IV. Nhiệm vụ, Giải pháp tiếp theo.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng CNTT; đầu tư kinh phí thay thế các máy tính, thiết bị CNTT đã xuống cấp, hư hỏng cho các bộ phận chuyên môn của UBND xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn xã, đáp ứng mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy vi tính, được kết nối Internet.

- Phối hợp nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đến cấp thôn. Bổ sung hệ thống Wifi tại các điểm công cộng, nhà văn hoá các thôn.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử, ZALO OA về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng CNTT.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng CNTT trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các thôn.

- Duy trì hoạt động của 10/10 tổ cộng đồng tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn để được cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số, công nghệ số. Hướng ứng, tuyên truyền, lan tỏa thông tin về mục đích, ý nghĩa và lợi ích mà chuyển đổi số đem lại. Hướng dẫn kỹ năng sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về các nền tảng số, công nghệ số cho người dân sinh sống trên địa bàn. Tiếp tục tuyên truyền nhân dân, doanh nghiệp sử dụng kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

- Bố trí ngân sách cho ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đặc biệt cho mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử.

- Duy trì tốt hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của xã.

- Duy trì, phát triển Trang thông tin điện tử của UBND xã.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện qua phần mềm Một cửa điện tử.

- 100% thủ tục hành chính ở UBND xã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Tuyên truyền doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh có ứng dụng nền tảng số công nghệ trong sản xuất kinh doanh và quản lý.

V. Đề xuất kiến nghị:

- Đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về chuyển số cấp xã.

- Tập huấn công nghệ thông tin cho cán bộ công chức cơ quan UBND xã, hỗ trợ về về nhân lực công nghệ thông tin trong chuyển đổi số.

- Hỗ trợ kinh phí cho việc nâng cấp máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn.

Vậy UBND xã Thúy Sơn báo cáo UBND huyện Ngọc Lặc biết để tổng hợp và theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT (B/c);
- Đảng uỷ - TT HĐND (B/c);
- UBND, MTTQ, các DT xã;
- Các thôn, Trường, trạm y tế;
- Lưu VP.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Chóng

PHỤ LỤC
CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ THỦY SƠN
THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu	Ghi chú
		tính	cụ thể	
1	Chính quyền số			
1.1	Cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp	%	100%	Đạt
1.2	Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	%	100%	Đạt
1.3	Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định)	%	100%	Đạt
1.4	Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử	%	100%	Đạt
1.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến	%	100%	Đạt
1.6	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số	Kênh	Có	Có
1.7	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả	Hệ thống	Có	Đạt
1.8	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông	Nền tảng	Triển khai sử dụng	Đạt
1.9	Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Có trang	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định	Đạt
1.10	Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về Chuyển đổi số theo từng giai đoạn và hàng năm	Văn bản	Có	Đạt
1.11	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan	%	100%	Đạt

2	Kinh tế số			
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng	%	100%	Đạt
2.2	Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội)	%	100%	Đạt
2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa vào thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.	%	100%	Đạt
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến	%	50%	Chưa đạt
2.5	Nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn cấp xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số	%	100%	- Triển khai theo hướng dẫn, năm 2022 chưa đánh giá
2.6	Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ sản xuất, kinh doanh có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh	%	50%	Chưa
3	Xã hội số			
3.1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số (y tế, giáo dục, ...).	%	50%	Đạt
3.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	50%	Chưa đạt
3.3	Người dân được thông tin, tuyên truyền để bảo vệ an toàn thông tin trên môi trường mạng	Tin, bài	Có nội dung tuyên truyền, hội nghị	Đạt
3.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	%	65%	Đạt
3.5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	50%	Chưa đạt

4	Hạ tầng và nền tảng số			
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G được phủ đến các hộ gia đình	%	100%	Đạt
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng	Kết nối	Sử dụng	Đạt
4.3	100% CBCC có máy tính phục vụ công việc	%	100%	Đạt
4.4	Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).	Hệ thống	Có	Đạt
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...)	Điểm phát	55,5%	10/18 điểm
4.6	Có hệ thống camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát	Hệ thống	Có	Đạt
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT	Đài	Có	Đạt
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số	Điểm	Có	Đạt